**Ngày soạn: 16/10/2024**

# **Tiết 30: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CHỮ QUỐC NGỮ**

Thời gian thực hiện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ngày, tháng, năm* | *Lớp* | *Số học sinh tham gia* |
| *25/10/2024* | *9B* | *Tổng số HS: 39;*  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***a. Năng lực đặc thù***

- HS có hiểu biết sơ giản về quá trình hình thành, phát triển chữ quốc ngữ và vai trò của hệ thống chữ viết này trong đời sống văn hoá, kinh tế, xã hội của đất nước.

- HS biết vận dụng những hiểu biết về chữ quốc ngữ vào việc khắc phục lỗi chính tả.

- HS tự hào và có ý thức trân trọng, giữ gìn vẻ đẹp của tiếng Việt.

***b. Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu nội dung bài học trước giờ lên lớp; hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- Chăm chỉ: tích cực, chịu khó trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của cá nhân; hỗ trợ bạn (nhóm/lớp) cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Kế hoạch bài dạy.

- Máy tính, SGV, Phiếu học tập,…

- Bảng giao nhiệm vụ ở nhà cho HS.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài và yêu cầu của GV, vở ghi,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS định hướng được nội dung bài học; tạo được hứng thú, khơi gợi nhu cầu hiểu biết của HS; kết nối trải nghiệm của HS với nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đưa ra trải nghiệm.

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện trải nghiệm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS: TẬP VIẾT CHỮ NÔM**

+ GV chiếu trên Tivi chữ **越南 (Việt Nam)**.

+ HS quan sát, trải nghiệm viết chữ Nôm **越南 (Việt Nam)**.

+ HS nêu cảm nhận sau trải nghiệm, GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung bài học.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS có hiểu biết sơ giản về chữ quốc ngữ và vai trò của hệ thống chữ viết này trong đời sống văn hoá, kinh tế, xã hội của đất nước.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**GV yêu cầu cả lớp quan sát SGK, gọi 1 HS đọc phần ***Sơ giản về chữ quốc ngữ*** (SGK, tr.74, 75) và trả lời các câu hỏi sau:**? Nêu** **khái niệm chữ quốc ngữ?****? Nêu đặc điểm của chữ quốc ngữ?** **? Từ những hiểu biết trên, em nhận thấy việc học chữ quốc ngữ có ưu điểm gì so với chữ Nôm?****? Bên cạnh những ưu điểm, chữ quốc ngữ có hạn chế nào không?****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK, thực hiện nhiệm vụ **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. | **I. TÌM HIỂU VỀ CHỮ QUỐC NGỮ****1. Khái niệm**Chữ quốc ngữ là chữ viết dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt.**2. Đặc điểm**- Là hệ thống chữ viết ghi âm.- Giữa chữ và âm, cách viết và cách đọc có sự tương ứng.**3. Vai trò và hạn chế****-** Giúp việc học tiếng Việt dễ dàng hơn.**-** Còn tồn tại một số trường hợp không có mối quan hệ một đối một giữa âm và chữ. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (25 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- HS có hiểu biết sơ giản về quá trình hình thành, phát triển chữ quốc ngữ và vai trò của hệ thống chữ viết này trong đời sống văn hoá, kinh tế, xã hội của đất nước.

- HS biết vận dụng những hiểu biết về chữ quốc ngữ vào việc khắc phục lỗi chính tả.

- HS tự hào và có ý thức trân trọng, giữ gìn vẻ đẹp của tiếng Việt.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học và đã tìm hiểu ở nhà để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ****\* GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao ở giờ học trước:**GV chia lớp thành 4 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:**Nhóm 1, 2:** Nêu một số điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ (**Bài tập 1.a**)- Sau khi nhóm 1,2 trình bày sản phẩm, **GV chiếu video** về một số điểm mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ.**- GV tổ chức hoạt động “Hành trình chữ quốc ngữ”:** HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để khắc sâu kiến thức vừa được tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ.**Nhóm 3:** Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau cơ bản nhất giữa chữ quốc ngữ và chữ Nôm (**Bài tập 1.b**).**Nhóm 4:** Theo em, việc chuyển đổi từ chữ Nôm sang chữ quốc ngữ đã có tác động như thế nào đối với đời sống văn hóa, xã hội của nước ta? (**Bài tập 2**).**\* GV tiếp tục tổ chức cho HS thực hiện Bài tập 3 tại lớp.**Yêu cầu: Tìm một số ví dụ cho thấy trong chữ quốc ngữ hiện nay có trường hợp một âm được viết bằng những con chữ khác nhau (tương tự trường hợp âm */k/* được viết bằng 3 con chữ: *k, q, c*)**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- Ở nhà: HS thảo luận, hoàn thiện sản phẩm. - Tại lớp: các nhóm cử đại diện lên báo cáo sản phẩm (Bài tập 1,2) và suy nghĩ, trả lời Bài tập 3. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS báo cáo sản phẩm của nhóm, trao đổi, thảo luận tại lớp.- Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.- HS ghi chép kiến thức cơ bản vào vở ghi. | **II. LUYỆN TẬP****1. Bài tập 1****a. Quá trình hình thành và phát triển của chữ quốc ngữ**- Hình thành **từ đầu thế kỉ XVII**, trong quá trình các tu sĩ Dòng Têntruyền đạo Công giáo tại Việt Nam. - Được **chỉnh lí, thay thế dần** chữ Hán và chữ Nôm.- Từ năm 1945 trở thành **văn tự chính thức**.**b. So sánh chữ quốc ngữ và chữ Nôm****- Giống nhau:** cùng là văn tự dùng để ghi âm tiếng Việt.**- Khác nhau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ Nôm** | **Chữ quốc ngữ** |
| Dựa theo kí hiệu văn tự chữ Hán | Dùng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt |
| Chữ viết không thể hiện cách phát âm | Chữ viết và cách đọc có sự tương ứng |
| Muốn đọc chữ Nôm phải biết chữ Hán | Chỉ cần thuộc bảng chữ cái và nguyên tắc ghép vần là có thể đọc được |

**2. Bài tập 2****- Tác động tích cực:** + Học đọc và viết nhanh, dễ dàng.+ Thuận lợi để phát triển đất nước.**- Tác động tiêu cực:** Tạo ra “khoảng cách” giữa các thế hệ sau với di sản văn hóa của cha ông.**3. Bài tập 3**- âm /k/ được ghi bằng chữ: *k, q, c*- âm /z/ được ghi bằng chữ: *d, gi*- âm /ɣ/ được ghi bằng chữ: *g,* gh- âm /ŋ/ được ghi bằng chữ: *ng,* *ngh* - âm /i/ được ghi bằng chữ: *i, y* |

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết vận dụng những hiểu biết về chữ quốc ngữ vào việc khắc phục lỗi chính tả.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học và trải nghiệm thực tế để trao đổi, nhận xét.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, hoàn thành **Phiếu học tập** (Phần Phụ lục): Tìm những từ viết **đúng** chính trong bảng Phiếu học tập.**- GV yêu cầu HS hoàn thành Bài tập 4: Trao đổi về những lỗi chính tả thường gặp và thử xác định lí do của việc mắc những lỗi đó.****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS đọc SGK kết hợp trải nghiệm thực tế, thực hiện nhiệm vụ học tập **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức. | **Bài tập 4**- Hiện tượng một âm được ghi bằng 2 con chữ dẫn đến việc nhầm lẫn như:+ *dây (dây chuyền, dây leo, dây dưa,…)* với *giây* (*giây phút, giây lát…*); *+ dành (dành dụm, dành cho,…)* với *giành (tranh giành, giành giật,…)**-* Do đặc điểm phát âm của một phương ngữ.- Do bất cẩn, do cẩu thả.… |

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Một số lỗi sai chính tả thường gặp**

